TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Thị Lê

Ông Lê Hữu Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn V; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1988; tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn 15, xã Q, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Đức H; con bà: Mã Thị L; có vợ là Lê Thị D và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: bị cáo đã bị khởi tố điều tra về hành vi Đánh bạc theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 05/CSĐT ngày 19/01/2022 và Quyết định khởi tố bị can số 32/QĐ-CSĐT ngày 01/3/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đương, Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Văn T1; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn T2; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn T1, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

2. Bà Lê Thị L1; sinh năm: 1954; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Vương X; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

4. Anh Bùi Văn T3; sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 08 tháng 02 năm 2022, Bùi Văn V là em ruột đến xây nhà giúp cho gia đình anh Bùi Văn T2, ở lại ăn cơm trưa, uống rượu, xong V đến nhà bố mẹ đẻ (gần nhà anh T2) để ngủ trưa. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày V quay lại nhà T2 thì được biết vợ chồng anh Bùi Văn T2 và chị Bùi Thị H1 vừa xảy ra mâu thuẫn, anh T2 chửi bới, đuổi đánh chị H1 phải chạy qua nhà hàng xóm. Thấy Bùi Văn V đến nhà, T2 tiếp tục mời V ở lại ăn cơm, uống rượu tại nhà T2 còn có Bùi Hùng C, Bùi Văn T3. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, Bùi Văn T2 vẫn tiếp tục chửi bới, dọa nạt chị H1, dùng búa đập phá vào tường nhà mình. Nghe tiếng ồn ào chửi bới bên nhà con gái, nên bà Lê Thị L1 (là mẹ vợ T2) sang can ngăn nhưng T2 không nghe, nên bà L1 quay trở về và gọi điện thoại báo cho Trưởng thôn là anh Bùi Văn T4.

Nhận được thông tin, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh Bùi Văn T4 đi đến nhà Bùi Văn T2 để xem xét xự việc, đến nơi nhìn thấy Bùi Văn T2 đang trong tình trạng say rượu chửi bới, gây mất an ninh trật tự, nên anh T4 lấy điện thoại ra định quay Video lại để làm chứng cứ, thì bị Bùi Văn V chạy đến giật lấy điện thoại từ tay anh T4, ném xuống nền nhà làm điện thoại bị hư hỏng.

Hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo Bùi Văn V gây ra cho bị hại Bùi Văn T4 là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S8+ (Plus), kết quả điều tra xác định các bộ phận bị hư hỏng gồm:

- Toàn bộ màn hình điện thoại bị nứt, vỡ, hư hỏng nhiều điểm.

- Toàn bộ mặt lưng sau điện thoại bị nứt, vỡ, hư hỏng nhiều điểm.

- Mặt kính Camera sau điện thoại bị nứt, vỡ, hư hỏng.

- Tại vị trí phía dưới bên phải ốp nhựa có vết rách dài 02cm.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc xác định: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh

Hoá đã truy tố Bùi Văn Việt về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị hại đã nhận số tiền 3.390.000đ bồi thường từ bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh mà đại diện VKSND đã truy tố và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng cho bị cáo. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhận thức còn hạn chế. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất. Bị hại đã nhận số tiền 3.390.000đ bồi thường từ bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với quan điểm của VKS. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Lặc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 02 năm 2022 tại nhà ở của gia đình anh Bùi Văn T2 thuộc thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hoá bị cáo Bùi Văn V đã có hành vi giật điện thoại từ trên tay anh Bùi Văn T4, ném xuống nền nhà làm hư hỏng một số bộ phận của chiếc điện thoại, trị giá tài sản bị hư hỏng là 3.390.000đ (Ba triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) thuộc định lượng quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại CQĐT, phù hợp với vật chứng thu giữ đã được định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

178 BLHS. Như vậy, cáo trạng của VKSND huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trên địa bàn. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã bị khởi tố, điều tra về hành vi Đánh bạc và đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần thể hiện tính nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 3.390.000đ bồi thường từ bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu: SAMSUNG, Galaxy S8+ (Plus) và 01 (Một) ốp nhựa màu đen. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Bùi Văn T4 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

[9] Đối với Bùi Văn T2 đã có hành vi: "Lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự nhân phẩm thành viên trong gia đình" vi phạm khoản 1 Điều 54 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Lặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội số 1023/QĐ-XPHC ngày 08/4/2022 mức phạt là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178 BLHS: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn V phạm tội

“Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Bùi Văn V 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam trong vụ án Đánh bạc (ngày 01/6/2022).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- CQĐT CA huyện Ngọc Lặc;
- CQTHAHS CA huyện Ngọc Lặc;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình